

Số: 1387/QĐ-UBND

Xã Nguyễn Việt Khái, ngày 15 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách người hoạt động không chuyên trách cấp xã
(trước đây) nghỉ thôi việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Căn cứ Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ về hướng dẫn một số nội dung đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 13/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ủy quyền phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội tại Tờ trình số 246/TTr-PVHXXH ngày 10/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách người hoạt động không chuyên trách cấp xã (trước đây) nghỉ thôi việc theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ đối với 17 trường hợp (chi tiết tại Danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hóa – Xã hội tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo theo yêu cầu gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính theo quy định.

2. Phòng Kinh tế thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PVHXXH (Đ).



CHỦ TỊCH

Hồng Phương Tiện

DANH SÁCH
NGƯỜI HOẠT ĐỘNGKHÔNG CHUYÊN TRÁCH CẤP XÃ (TRƯỚC ĐÂY)
NGHỈ THÔI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2025/NĐ-CP KỂ TỪ NGÀY 31/5/2026
(Kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Nguyễn Việt Khái)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Chức danh hiện tại	Chức danh không chuyên trách cấp xã (trước ngày 01/7/2025)	Mức phụ cấp tại thời điểm tháng 6/2025 (đồng)	Thời gian công tác (tính đến 31/5/2026)	Quy đổi thời gian		Tuổi khi giải quyết nghỉ việc	Dự kiến kinh phí thực hiện chế độ, chính sách (đồng)				Ghi chú
		Nam	Nữ					Năm công tác	Tháng công tác		Tổng cộng	Hưởng trợ cấp một lần	Hưởng trợ cấp theo số năm công tác	Trợ cấp 03 tháng phụ cấp hàng tháng hiện hưởng để tìm việc làm	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)=(13)+(14)+(15)	(13)	(14)	(15)	(16)
I	Đối với người có dưới 05 năm công tác:														
1	Hồ Trí Toán	07/7/1999		Hỗ trợ công việc tại VP HĐND&UBND xã	Cán bộ phụ trách TT Văn hóa, Thể thao - Học tập cộng đồng	5.475.600	2 năm 4 tháng	2.5	28	26 tuổi 10 tháng	159,613,740	122,653,440	20,533,500	16,426,800	Khỏi Chính quyền
2	Phan Thị Huỳnh		01/3/1998	Hỗ trợ công việc tại Phòng VH-XH	Cán bộ phụ trách Quản lý nhà Văn hóa	4.914.000	3 năm 9 tháng	4	45	28 tuổi 1 tháng	221,130,000	176,904,000	29,484,000	14,742,000	Khỏi Chính quyền
3	Ong Thị Mỹ Yên		21/10/1998	Hỗ trợ công việc tại Phòng VH-XH	Cán bộ Văn phòng Đảng ủy	5.475.600	1 năm 9 tháng	2	21	27 tuổi 5 tháng	124,843,680	91,990,080	16,426,800	16,426,800	Khỏi Chính quyền
4	Lâm Ngọc Nhiều	15/8/1990		Hỗ trợ công việc tại VP HĐND&UBND xã	Cán bộ Dân vận Đảng ủy	4.352.400	4 năm 7 tháng	5	55	35 tuổi 9 tháng	237,205,800	191,505,600	32,643,000	13,057,200	Khỏi Chính quyền
5	Trịnh Hoàng Đô	15/12/1994		Hỗ trợ công việc tại Phòng Kinh tế	Cán bộ giao thông, xây dựng, thủy lợi	5.475.600	2 năm 2 tháng	2.5	26	31 tuổi 3 tháng	150,852,780	113,892,480	20,533,500	16,426,800	Khỏi Chính quyền